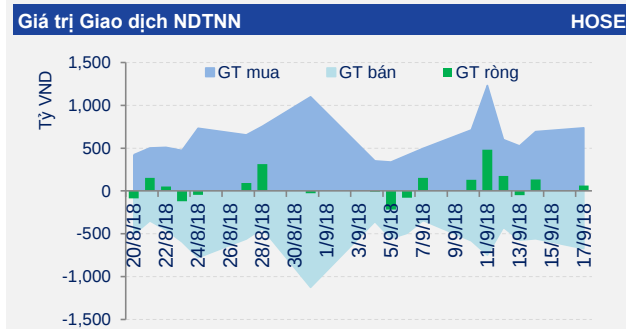
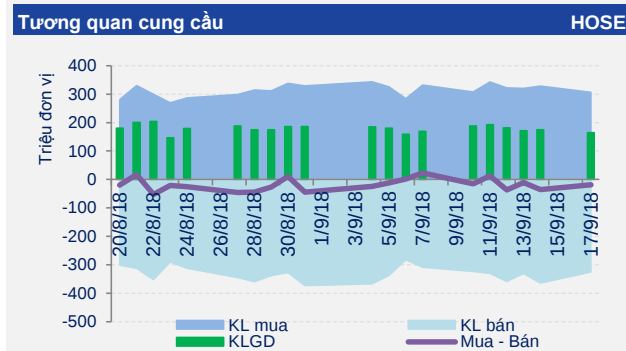


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 17/9/2018

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	987.61	112.76
% Thay đổi	↓ -0.38%	↓ -0.54%
KLGD (CP)	164,043,388	46,043,927
GTGD (tỷ đồng)	3,844.95	572.36
Tổng cung (CP)	325,335,830	85,161,200
Tổng cầu (CP)	306,238,440	88,702,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	10,567,208	326,794
KL mua (CP)	11,265,978	367,606
GTmua (tỷ đồng)	737.12	6.46
GT bán (tỷ đồng)	674.41	4.24
GT ròng (tỷ đồng)	62.71	2.22



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.60%	9.2	2.1	1.1%
Công nghiệp	↓ -0.23%	14.4	3.6	15.8%
Dầu khí	↑ 1.14%	13.4	2.8	8.9%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.81%	18.1	4.7	2.4%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.87%	14.8	2.7	2.8%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.80%	19.5	5.9	15.7%
Ngân hàng	↓ -0.88%	13.1	2.2	21.5%
Nguyên vật liệu	↑ 0.27%	9.6	1.6	8.1%
Tài chính	↓ -1.16%	35.9	3.8	20.2%
Tiền ích Cộng đồng	↑ 0.64%	15.1	3.4	3.6%
VN - Index	↓ -0.38%	18.7	3.9	114.1%
HNX - Index	↓ -0.54%	10.6	1.9	-14.1%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giằng co và rung lắc trong phiên giao dịch đầu tuần với mức giảm điểm nhẹ trên cả hai sàn. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 3,73 điểm (-0,38%) xuống 987,61 điểm; HNX-Index giảm 0,61 điểm (-0,54%) xuống 112,76 điểm. Thanh khoản trên hai sàn giảm nhẹ nhưng vẫn duy trì ở quanh mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.476 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 211 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 638 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 228 mã tăng, 107 mã tham chiếu, 267 mã giảm. Nhà đầu tư tiếp tục tỏ ra thận trọng trong phiên hôm nay khi mà chỉ số VN-Index đang tiến gần đến ngưỡng 1.000 điểm và đây cũng là tuần cuối cùng hai quỹ ETF hoàn thành tái cơ cấu danh mục quý 3. Quan điểm này đã khiến cho thị trường giằng co mạnh quanh tham chiếu và kết phiên trong sắc đỏ. Các mã vốn hóa lớn như VIC (-2%), VCB (-1,7%), BVH (-3,8%), BID (-1,9%), CTG (-1,3%), VRE (-1,7%), VJC (-1,3%), NVL (-0,9%)... là nguyên nhân chính khiến thị trường giảm điểm. Ở chiều ngược lại, VNM (+2,3%), TCB (+3,2%), GAS (+0,9%), PLX (+0,8%) tăng điểm giúp thu hẹp phần nào mức giảm của thị trường. Nhóm dầu khí có diễn biến tích cực nhất phiên hôm nay với nhiều mã tăng điểm như PVS (+0,9%), PVD (+5,5%), POW (+2%), PVB (+1,4%), PLX (+0,8%), GAS (+0,9%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường chủ yếu giao dịch giằng co và đi ngang trong phiên hôm nay. Kịch bản lực cung tăng mạnh về cuối phiên tiếp tục diễn ra. Điều này thể hiện sự thận trọng trong tâm lý nhà đầu tư vẫn chiếm ưu thế khiến cho lực cầu tỏ ra khá dè chừng ở vùng giá cao. Trong khi đó, cung sẵn sàng gia tăng khi VN-Index ở trên ngưỡng 990 điểm. Trong tuần cuối cùng để 2 quỹ ETF tái cơ cấu danh mục quý 3 thì diễn biến thị trường có thể tiếp tục linh hình và đi ngang như đã chứng kiến trong các lần trước. Nếu như không có thông tin nào quá bất ngờ xảy ra thì vùng dao động của thị trường sẽ được duy trì cho đến cuối tuần. Dự báo, trong phiên giao dịch 18/9, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và tích lũy trong khoảng 980-1.000 điểm (MA100 ngày-MA50 tuần) để chờ cơ hội bứt phá. Nhà đầu tư ngắn hạn nên giữ tỷ trọng cổ phiếu cân bằng trong giai đoạn này và quan sát phản ứng của thị trường quanh ngưỡng 1.000 điểm để có quyết định hợp lý. Nhà đầu tư trung và dài hạn vẫn có thể tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và triển vọng tăng trưởng tích cực trong thời gian tới.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

17/9/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch giằng co trong phiên hôm nay với sắc xanh và đỏ đan xen nhau. Chỉ số đạt mức cao nhất trong phiên sáng tại 993,83 điểm. Về chiều, lực cung tăng dần khiến chỉ số giảm xuống sắc đỏ, chạm mức thấp nhất trong phiên tại 987,02 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 3,73 điểm (-0,38%) xuống 987,61 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC giảm 2.000 đồng, VCB giảm 1.100 đồng, BVH giảm 3.700 đồng. Ở chiều ngược lại, VNM tăng 3.000 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm nhẹ vào đầu phiên giao dịch, đạt mức cao nhất trong phiên tại 113,61 điểm. Nhưng ngay sau đó, lực cung mạnh dần lên kéo chỉ số trở lại sắc đỏ, chạm mức thấp nhất trong phiên tại 112,51 điểm. Về chiều, diễn biến chủ yếu là giằng co và đi ngang. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,6 điểm (-0,54%) xuống 112,76 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 500 đồng, SHB giảm 200 đồng, VGC giảm 400 đồng. Ở chiều ngược lại, NTP tăng 2.100 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 63,85 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 699 nghìn cổ phiếu. VNM là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 82,6 tỷ đồng tương ứng với 610 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 21 tỷ đồng tương ứng với 533 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VJC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 17,8 tỷ đồng tương ứng với 121 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 2,24 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 41 nghìn cổ phiếu. VGC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,8 tỷ đồng tương ứng với 100 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 1,2 tỷ đồng tương ứng với 55 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 2 tỷ đồng tương ứng với 128 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Việt Nam xuất siêu lớn, tỷ giá USD/VND hạ nhiệt nhanh

Theo số liệu thống kê sơ bộ mới nhất của Tổng cục Hải quan, Việt Nam đã gia tăng mạnh xuất siêu trong kỳ 2 của tháng 8/2018, một yếu tố hỗ trợ cho bình ổn tỷ giá USD/VND.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm nhẹ trong phiên giao dịch đầu tuần, khối lượng khớp lệnh ở dưới mức trung bình 20 phiên với 147 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 980-985 điểm (MA10-20) và ngưỡng kháng cự gần nhất tại 990 điểm (MA5). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 980 điểm (MA100). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 1.025 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 18/9, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và tích lũy trong khoảng 980-1.000 điểm (MA100 ngày-MA50 tuần) để chờ cơ hội bứt phá.

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm trong phiên giao dịch đầu tuần, khối lượng khớp lệnh ở trên mức trung bình 20 phiên với 43 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng kháng cự tại 113,8 điểm (đỉnh phiên 14/8) và vùng hỗ trợ trong khoảng 111,5-112,5 điểm (MA5-20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 111,5 điểm (MA100). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 118 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 18/9, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và tích lũy với biên độ trong khoảng 111,5-113,8 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

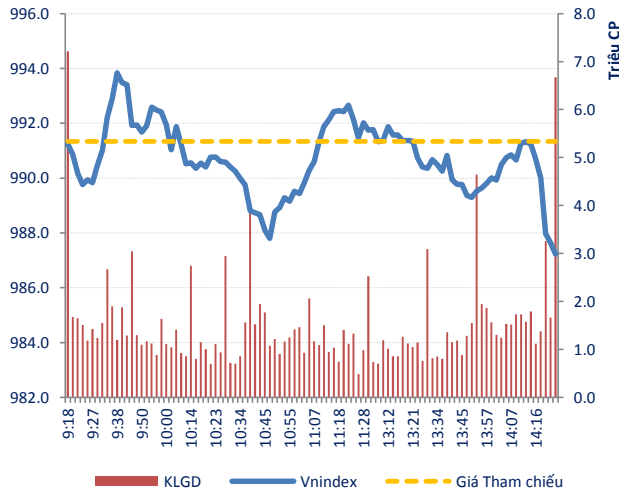
Giá vàng trong nước đi ngang	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,56 - 36,66 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 10.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 40.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm không đổi	Tỷ giá trung tâm VND/USD hôm nay được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.690 đồng/USD, không đổi so với cuối tuần trước.

TIN QUỐC TẾ

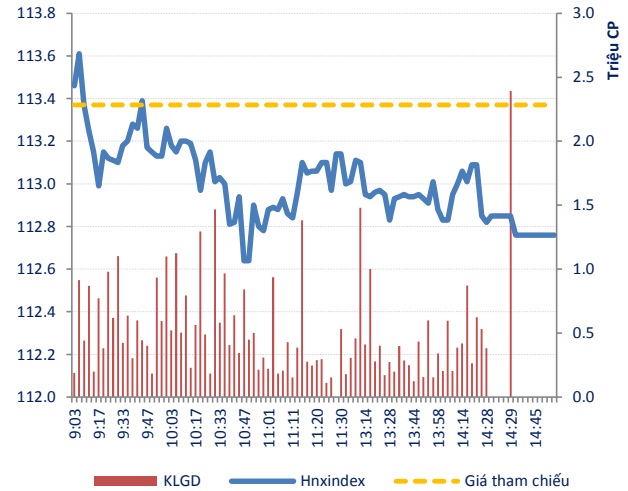
Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 0,2 USD/ounce tương ứng với 0,02% lên 1.201,2 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,16 điểm tương ứng 0,16% xuống 94,35 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1652 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3088 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 111,94 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,42 USD/thùng tương ứng với 0,61% lên 69,19 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều	Kết thúc phiên giao dịch ngày 14/9, chỉ số Dow Jones tăng 8,68 điểm tương ứng 0,03% lên 26.154,67 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 3,67 điểm tương ứng 0,05% xuống 8.010,04 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 0,8 điểm tương ứng 0,03% lên 2.904,98 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

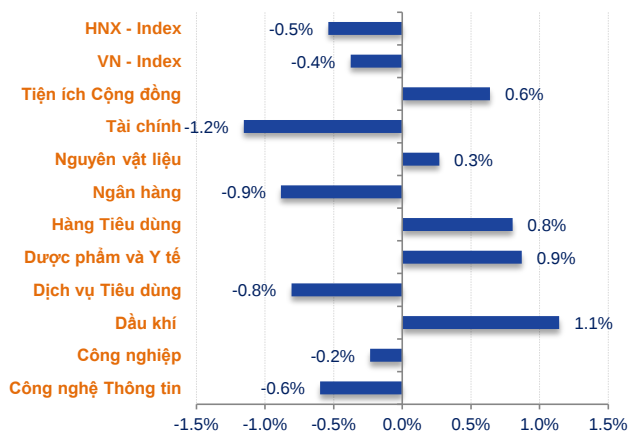
KLGD và VN-Index trong phiên



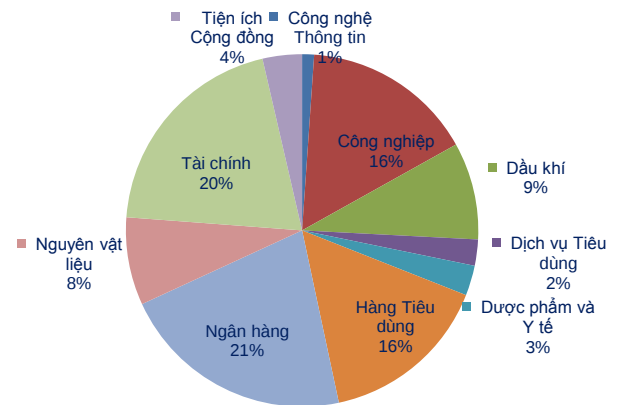
KLGD và HNX-Index trong phiên



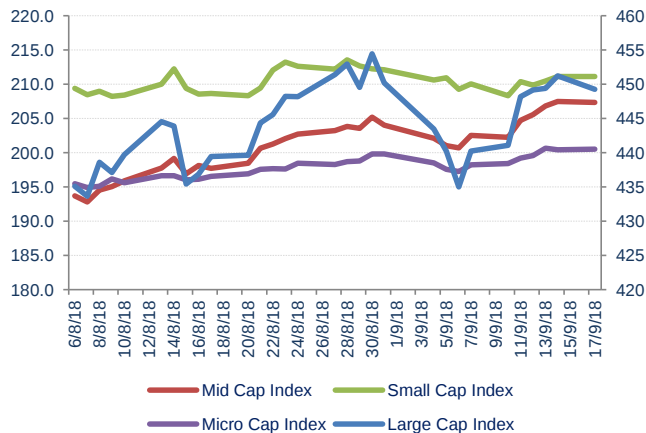
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



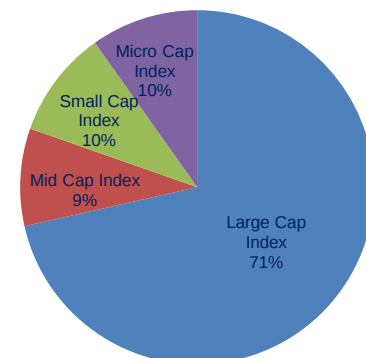
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VNM	609,600	BMP	344,410
2	HPG	533,340	HAG	322,430
3	GEX	427,650	VNS	302,000
4	DXG	405,240	CTI	299,980
5	PVD	391,690	DIG	186,400

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VGC	100,000	SHS	128,000
2	PVS	54,800	PVC	37,600
3	PPS	22,500	ITQ	30,000
4	THT	16,400	ICG	9,100
5	HHP	10,000	BLF	5,900

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
MBB	22.60	22.10	↓	-2.21%	8,582,510
STB	12.00	11.85	↓	-1.25%	7,063,020
FLC	6.12	6.05	↓	-1.14%	6,891,330
IDI	12.40	12.90	↑	4.03%	6,463,050
ASM	12.70	12.80	↑	0.79%	5,190,890

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
PVS	22.60	22.80	↑	0.88%	6,225,056
SHB	8.50	8.30	↓	-2.35%	4,182,306
SHS	15.30	16.20	↑	5.88%	3,190,647
MBG	5.10	5.60	↑	9.80%	3,036,080
ORS	2.60	2.80	↑	7.69%	2,633,500

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LIX	44.40	47.50	3.10	↑ 6.98%
KSH	2.15	2.30	0.15	↑ 6.98%
LHG	20.10	21.50	1.40	↑ 6.97%
HU1	9.20	9.84	0.64	↑ 6.96%
BMI	22.30	23.85	1.55	↑ 6.95%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
PSE	9.00	9.90	0.90	↑ 10.00%
SRA	43.40	47.70	4.30	↑ 9.91%
MBG	5.10	5.60	0.50	↑ 9.80%
VIT	10.30	11.30	1.00	↑ 9.71%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KAC	9.15	8.51	-0.64	↓ -6.99%
YBM	25.15	23.40	-1.75	↓ -6.96%
CMV	13.75	12.80	-0.95	↓ -6.91%
SMA	14.70	13.70	-1.00	↓ -6.80%
CTI	26.60	24.90	-1.70	↓ -6.39%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PVV	0.90	0.80	-0.10	↓ -11.11%
DTD	14.00	12.60	-1.40	↓ -10.00%
DC4	13.00	11.70	-1.30	↓ -10.00%
PJC	53.20	47.90	-5.30	↓ -9.96%
SGH	46.30	41.70	-4.60	↓ -9.94%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	8,582,510	14.9%	2,083	10.6	1.3
STB	7,063,020	3250.0%	819	14.5	0.9
FLC	6,891,330	5.0%	603	10.0	0.5
IDI	6,463,050	24.6%	3,232	4.0	1.0
ASM	5,190,890	24.3%	4,054	3.2	0.9

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	6,225,056	6.0%	1,621	14.1	1.0
SHB	4,182,306	11.7%	1,428	5.8	0.6
SHS	3,190,647	26.3%	4,031	4.0	1.0
MBG	3,036,080	1.5%	149	37.6	0.5
ORS	2,633,500	-15.4%	(421)	-	1.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
LIX	↑ 7.0%	31.0%	4,735	10.0	3.1
KSH	↑ 7.0%	-0.2%	(26)	-	0.2
LHG	↑ 7.0%	26.3%	6,261	3.4	1.0
HU1	↑ 7.0%	3.6%	608	16.2	0.7
BMI	↑ 7.0%	9.0%	2,156	11.1	1.0

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ACM	↑ 11.1%	-5.2%	(536)	-	0.1
PSE	↑ 10.0%	5.2%	658	15.0	0.8
SRA	↑ 9.9%	122.6%	19,602	2.4	1.7
MBG	↑ 9.8%	1.5%	149	37.6	0.5
VIT	↑ 9.7%	13.1%	1,692	6.7	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	609,600	38.9%	5,633	24.1	7.6
HPG	533,340	26.8%	4,242	9.3	1.6
GEX	427,650	10.7%	2,213	12.9	1.7
DXG	405,240	20.7%	2,872	9.8	2.3
PVD	391,690	-0.2%	(74)	-	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VGC	100,000	9.0%	1,390	13.2	1.3
PVS	54,800	6.0%	1,621	14.1	1.0
PPS	22,500	12.6%	1,499	5.7	0.7
THT	16,400	12.7%	1,422	4.5	0.6
HHP	10,000	10.9%	842	14.1	1.1

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	315,971	5.8%	1,136	87.1	6.2
VHM	282,699	14.3%	7,048	15.0	3.1
VNM	236,835	38.9%	5,633	24.1	7.6
VCB	226,300	20.3%	3,140	20.0	3.9
GAS	208,621	25.7%	5,878	18.5	4.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	41,406	21.5%	2,887	11.5	2.0
VCS	14,928	44.2%	6,656	14.0	5.5
PVS	10,185	6.0%	1,621	14.1	1.0
SHB	9,986	11.7%	1,428	5.8	0.6
VGC	8,205	9.0%	1,390	13.2	1.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HSG	2.61	13.4%	1,861	6.1	0.8
DAT	2.52	6.5%	714	31.2	2.0
HOT	2.45	14.4%	2,022	14.5	2.1
BID	2.24	16.2%	2,363	14.5	2.2
LDG	2.00	8.3%	919	16.5	1.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SPI	2.27	0.6%	68	17.7	0.1
HVA	2.01	7.8%	900	5.7	0.4
SRA	1.98	122.6%	19,602	2.4	1.7
KSK	1.87	1.0%	99	5.1	0.1
VE8	1.85	-17.7%	(1,831)	-	1.0



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
